TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 28/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Thị Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Ông Hà Quang Văn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1975; tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn G, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Quách Thị C (đã chết); Có vợ: Bùi Thị N và 03 con; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/2/2024, đến ngày 19/02/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú . (Có mặt).

1.2. Họ và tên: **Nguyễn Thế A** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989; tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn G, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn V sinh năm 1955 và bà Vũ Thị C1 sinh năm 1965;Vợ Nguyễn Thị T2 (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: Tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Tại Bản án số 45/2008/HSST ngày 18/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", án phí hình sự sơ thẩm 50.000đồng. (Ngày 25/8/2009 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp xong án phí);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2024, chuyển tạm giam ngày 19/02/2024, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (Có mặt).

1.3. Họ và tên: **Phan Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1981; tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn G, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn D (đã chết) và bà Bùi Thị V1 sinh năm 1948; Có vợ: Trần Thị T3 (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/2/2024, đến ngày 19/02/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

1.4. Họ và tên: **Vũ Văn P** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1965; tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn G, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn D1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Có vợ Bùi Thị Thúy L1 và 03 con; Tiền án; tiền sự: Không

Lịch sử bản thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17 ngày 30/6/2020 của Công an xã Q, huyện N xử phạt Vũ Văn P 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 08/7/2020 bị cáo đã nộp xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2024 đến ngày 19/02/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Trần Văn T4; Sinh năm 1968; (Có mặt)
- Anh Bùi Văn T5; Sinh năm 1965; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 10/02/2024 (tức mùng 01 Tết Nguyên Đán Giáp Thìn năm 2024) lần lượt Phan Văn H, Nguyễn Thế A, Vũ Văn P đi đến gia đình nhà Nguyễn Văn T để chúc Tết. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày trong khi mọi người đang ngồi chơi thì Nguyễn Văn T đã rủ H, A, P đánh bạc thì mọi người đều đồng ý. Sau đó T lấy ra 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân rồi cùng Phan Văn H, Nguyễn Thế A, Vũ Văn P ngồi xuống chiếc thảm nhựa trải sẵn từ trước tại phòng khách của gia

đình nhà T để đánh bạc. Trước khi vào đánh bạc, tất cả mọi người thống nhất với nhau bằng hình thức *"Đánh Liêng"* được thua bằng tiền, với số tiền cá cược thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng.

Việc đánh bạc bằng hình thức *"Đánh Liêng"* do T, A, H, P quy ước với nhau như sau: Khi chơi sẽ chia đều cho người mỗi người 03 quân bài, phần bài còn lại để dưới chiếu. Người nào thắng thì sẽ là người chia bài và cũng là người "tố" đầu tiên. Khi tất cả người chơi đã "cân" tiền thì sẽ hạ bài tính điểm. Cách tính điểm như sau: Bài cao nhất là bài "Sáp" trong đó, bài có ba lá bài đều là quân hai (2,2,2) là nhỏ nhất và bài có ba lá bài đều là quân át (A,A,A) là cao nhất. Tiếp theo nhỏ hơn "Sáp" là "Liêng", tức bài có 3 quân bài liên tiếp tính từ ÁÁt) đến K, như: A,2,3 (123); 4,5,6;…;9,10,J; J,Q,K; Q,K,A… Nếu trong ván bạc có các bài có liêng giống nhau (ví dụ như nhiều bài đều là Q,K,A) thì sẽ đọ về chất lớn nhất, ai chất to hơn sẽ thắng, lần lượt theo thứ tự lớn nhất là rô, tiếp theo là các chất Cơ, T6, B. Tiếp theo nhỏ hơn "Liêng" là "Bộ đội", tức bài có 3 quân đều có hình "đầu người", trong đó có 2 quân giống nhau. Ví dụ: Q,Q,K; J,J,K; J,J,Q...,nếu các bài cùng là "Bộ đội" thì sẽ đọ về đôi bài nào lớn hơn sẽ là người thắng (ví dụ như: QQ,K sẽ thắng JJ,K do đôi QQ lớn hơn đôi JJ). Tiếp theo nếu các bài không ai có "Sáp, L2 hoặc bộ đội" thì sẽ tính điểm, trong đó, các quân bài từ 10 trở lên sẽ tính là 10 điểm, A (Át) là 01 điểm. Bài có 9 điểm là bài to nhất, như: 9,Q,K; 2,7,K; 6,2,A vv…và bé nhất là bài 0 (không) điểm (ví dụ: 10,10, J; 10:10:K: 6,3,A…).

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi Nguyễn Văn T, Phan Văn H, Nguyễn Thế A, Vũ Văn P đang ngồi đánh bạc thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện N phối hợp với Công an xã P, huyện N làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đã phát hiện.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 7.352.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K và 01 chiếc thảm nhựa.

Quá trình điều tra cho đến nay đã chứng minh làm rõ nguồn gốc và số tiền của những người trên sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 2.650.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang bị thu giữ số tiền trước mặt là 1.610.000 đồng và thu giữ trên người số tiền 1.000.000 đồng. Lúc này T đang thua số tiền 40.000 đồng.

- Nguyễn Thế A sử dụng số tiền 1.210.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang bị thu giữ số tiền trước mặt là 1.620.000 đồng. Lúc này A đang thắng số tiền 410.000 đồng.

- Phan Văn H sử dụng số tiền 2.340.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang bị thu giữ số tiền trước mặt là 2.280.000 đồng. Lúc này H đang thua số tiền 60.000 đồng.

- Vũ Văn P sử dụng số tiền 1.152.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang bị thu giữ số tiền trước mặt là 120.000 đồng và thu giữ trên người số tiền 642.000 đồng. Lúc này P đang thua số tiền 390.000 đồng.

- Ngoài số tiền thu giữ dưới chiếu trước mặt và trên người của từng người đánh bạc nêu trên thì Cơ quan điều tra còn thu giữ ở giữa T7 nơi T, H, A, P ngồi đánh bạc số tiền 80.000 đồng, đây là tổng số tiền của 04 người đánh bạc đã bỏ vào mỗi người 20.000 đồng để đóng "gà" nhằm mục đích đánh bạc.

Cơ quan điều tra đã chứng minh làm rõ tổng số tiền Nguyễn Văn T, Vũ Văn P, Phan Văn H và Nguyễn Thế A huy động để đánh bạc là 7.352.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T, Vũ Văn P, Phan Văn H và Nguyễn Thế A đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSNQ-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn P, Phan Văn H, Nguyễn Thế A để xét xử về tội "Đánh bạc" áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn P, Phan Văn H, Nguyễn Thế A phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/02/2024.

Phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 15.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án Hình sự Công an huyện N nhận được quyết định thi hành án; Khấu trừ từ 5% đến 7% thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Văn T để sung ngân sách Nhà nước; Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn P từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai)Tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27

ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày ơ"Cơ quan thi hành án Hình sự Công an huyện N nhận được quyết định thi hành án; Khấu trừ từ 5% đến 7% thu nhập hàng tháng của bị cáo Vũ Văn P để sung ngân sách Nhà nước; Giao bị cáo Vũ Văn P cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.352.000 đồng thu giữ tại chiếu đánh bạc và trên người các bị cáo sử dụng để đánh bạc, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Theo ủy nhiệm chi lập ngày 16/4/2024 của CơCSĐT C2 huyện Nho Q chuyển vào tài khoản 3949.0.1055021.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài 52 quân từ A đến K (đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc) và 01 thảm nhựa (là tài sản của bị cáo T không đề nghị nhận lại), đều không còn giá trị sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày16/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Chi cục thían dân sự huyện N).

Về án phí: Áp dụng Điều u"Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326 của UBTVQH các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn P, Phan Văn H, Nguyễn Thế A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại gì về

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn P, Phan Văn H, Nguyễn Thế A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố; Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại ơ"Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng...Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/02/2024 tại thôn G, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Văn T, Vũ Văn P, Phan Văn H và Nguyễn Thế A có hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức *"Đánh Liêng"* được thua bằng tiền, với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là **7.352.000 đồng** thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện N phối hợp với Công an xã P, huyện N làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321: Tội đánh bạc

1.Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSNQ-HS ngày 16/4/2024 truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn P, Phan Văn H, Nguyễn Thế A theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc dẫn đến tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình, cá nhân và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức chơi đánh liêng được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm, nhưng vì lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý

thực hiện. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo tham gia vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Căn cứ vào mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng rủ các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Thế A, Vũ Văn P tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, bị cáo T sử dụng số tiền 2.650.000 đồng vào đánh bạc (bị cáo T khi bị bắt đang thua số tiền 40.000 đồng) nên bị cáo Nguyễn Văn T được xếp vai trò đầu trong vụ án.

Các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Thế A, Vũ Văn P khi được bị cáo tự rủ đánh bạc thì tham gia luôn. Căn cứ vào thời gian đánh bạc và số tiền các bị cáo đánh bạc và nhân thân của các bị cáo (Bị cáo A sử dụng số tiền đánh bạc là 1.210.000 đồng; bị cáo H sử dụng vào đánh bạc số tiền 2.340.000 đồng; bị cáo P sử dụng vào đánh bạc số tiền 1.152.000 đồng).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thế A quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, do đó, cần cho bị cáo hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Văn H, Vũ Văn P đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phan Văn H bố mẹ bị cáo là người có công với Cách mạng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế A, Phan Văn H, Vũ Văn P đều không có.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Văn H đều có nhân thân tốt; các bị cáo Nguyễn Thế A, Vũ Văn P có nhân thân không tốt.

Đối với bị cáo Vũ Văn P: Ngày 30/6/2020 Công an xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Bị cáo đã chấp hành ngày 08/7/2020.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế A bị cáo đã từng bị kết án về tội "Cố ý gây thương tích" và bị xử phạt 12 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Đối với Nguyễn Thế A người giữ vai trò thứ hai, bị cáo sử dụng vào đánh bạc với số tiền 1.210.000 đồng. Bị cáo nhân thân không tốt đã từng bị kết án về tội "Cố ý gây thương tích", tuy đã được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét tính chất mức độ hành vi và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Nguyễn Thế A thì thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung và áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người giữ vai trò đầu, trực tiếp rủ các bị cáo khác đánh bạc. Tuy nhiên bị cáo T có nhân thân tốt. Bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đối với Vũ Văn P người giữ vai trò thứ ba, bị cáo sử dụng vào đánh bạc với số tiền 1.152.000 đồng và bị cáo P có nhân thân không tốt. Bị cáo P có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Văn P có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên căn cứ vào các điều kiện áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và cần phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền và khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo T và bị cáo P trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Phan Văn H người giữ vai trò cuối, bị cáo sử dụng vào đánh bạc với số tiền 2.340.000 đồng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với bị cáo H là đủ giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài lơ khơ 52 Quân từ A đến K; 01 thảm nhựa sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 7.352.000 đồng sử dụng để đánh bạc thu giữ tại chiếu đánh bạc và số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đây là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội, do vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu số tiền trên của các bị cáo sung vào ngân sách Nhà ướ c."nước. Theo Ủy nhiệm chi lập ngày16/4/2024của ơ"Cơ quan CSĐT Công an huyện N chuyển vào tài khoản: 3949.0.1055021.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện N.

[8] Án phí hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế A, Vũ Văn P, Phan Văn H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế A, Vũ Văn P, Phan Văn H phạm tội "Đánh bạc".

2. Điều luật và hình phạt

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế A;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10/02/2024; Xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ (được đối trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ) thời hạn tính từ ngày ơ"Cơ quan thi hành hình sự Công an huyện N nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Văn P;

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn P 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ (được đối trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ) thời hạn tính từ ngày Cơthi hành hình sự Công an huyện N nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Vũ Văn P cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Vũ Văn P trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn P 10.000.000 đồng (mười triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn H 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

3. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 7.352.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc thu giữ tại chiếu đánh bạc và số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đây là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội. Theo ủy nhiệm chi lập ngày 16/4/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện N chuyển vào tài khoản 3949.0.1055021.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài lơ khơ 52 quân từ A đến K; 01 thảm nhựa sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày16/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ường"Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế A, Vũ Văn P, Phan Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Nho Quan;
- Công an huyện Nho Quan;
- Chi cục THA.DS huyện Nho Quan;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Các Bị cáo;
- Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Nhàn